

**ĐỀ THI MÔN KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ NGOẠI THƯƠNG
ĐỀ THI SỐ 01**

1. Phần trắc nghiệm:

Câu hỏi 1: Phạm vi sử dụng của Incoterms là:

- a. Chủ yếu quy định trách nhiệm của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa hữu hình của xuất nhập khẩu.
- b. Quy định ai trả chi phí xuất khẩu
- c. Quy định ai trả phí nhập khẩu
- d. Quy định ai trả phí vận chuyển.

Câu hỏi 2: Những yếu tố cần tham khảo khi quyết định lựa chọn điều kiện Incoterms nào?

- a. Tình hình thị trường, khả năng làm thủ tục thông quan XNK
- b. Giá cả, khả năng thuê phương tiện vận tải và mua bảo hiểm.
- c. Các quy định và hướng dẫn của nhà nước.
- d. Cả a, b và c

Câu hỏi 3: Theo điều kiện EXW (...) Incoterms 2020 thì ai sẽ là người làm thủ tục thông quan xuất khẩu?

- a. Người bán
- b. Người mua
- c. Người chuyên chở
- d. Ngân hàng

Câu hỏi 4: Theo điều kiện FCA (...) Incoterms 2020, nếu người mua yêu cầu giao hàng tại xưởng của người bán thì ai có trách nhiệm bốc hàng lên phương tiện vận tải?

- a. Người bán
- b. Người mua
- c. Người chuyên chở
- d. Ngân hàng

Câu 5: Theo điều kiện CPT (...) Incoterms 2020 thì ai sẽ là người làm thủ tục thông quan nhập khẩu?

- a. Người bán
- b. Người mua
- c. Người chuyên chở
- d. Ngân hàng

Câu hỏi 6: Theo điều kiện DDP (...) Incoterms 2020 thì ai sẽ là người làm thủ tục thông quan nhập khẩu?

- a. Người bán
- b. Người mua
- c. Người chuyên chở
- d. Ngân hàng

Câu hỏi 7: Theo điều kiện FAS (...) Incoterms 2020 thì ai sẽ là người làm thủ tục thông quan nhập khẩu?

- a. Người bán
- b. Người mua
- c. Người chuyên chở
- d. Ngân hàng

Câu hỏi 8: Theo Công ước Viên 1980, hợp đồng ngoại thương là:

- a. Hợp đồng ký kết giữa các bên có quốc tịch khác nhau hoặc có trụ sở thương mại ở các nước khác nhau
- b. Hợp đồng ký kết giữa các bên có quốc tịch khác nhau
- c. Hợp đồng ký kết giữa các bên trong và ngoài khu chế xuất
- d. Hợp đồng ký kết giữa các bên có trụ sở thương mại ở các nước khác nhau.

Câu hỏi 9: Rủi ro trong thực hiện hợp đồng ngoại thương thường xảy ra:

- a. Không nhận được hàng theo hợp đồng (người bán không giao hàng theo hợp đồng).
- b. Đối tác không có năng lực thực hiện hợp đồng
- c. Đối tác không có đủ tư cách pháp nhân
- d. Cả 3 câu trên.

Câu hỏi 10: Trường hợp thanh toán bằng chuyển tiền (TT) chỉ nên áp dụng khi:

- a. Đối tác có quan hệ thường xuyên
- b. Đối tác có quan hệ tạm thời thông qua bên thứ 3
- c. Nhận hàng sau khi thanh toán
- d. Thanh toán biên mậu

Câu hỏi 11: Theo thông lệ quốc tế, chứng từ nào sau đây được coi là chứng từ vận tải:

- a. Hóa đơn lãnh sự
- b. Master Bill
- c. Thư chuyển tiền
- d. Cả 3 câu trên

Câu hỏi 12: Tên hàng trong hợp đồng ngoại thương thường được ghi kèm:

- a. Điều kiện giao hàng từng phần và chuyển tải
- b. Điều kiện thanh toán
- c. Điều kiện bảo hiểm
- d. Tiêu chuẩn kỹ thuật của hàng hóa

Câu hỏi 13: Nhược điểm của phương pháp đàm phán kiểu cứng:

- a. Dù ký hợp đồng nhưng nếu đối tác không thực hiện được thì cũng vô nghĩa
- b. Nếu gặp phải đối tác cũng dùng kiểu cứng sẽ gây nên không khí căng thẳng và phá vỡ mối quan hệ
- c. Ký được những điều khoản bất lợi, khó thực hiện
- d. Câu a và b đúng.

Câu hỏi 14: Căn cứ vào thời điểm công bố, tỷ giá hối đoái gồm:

- a. Tỷ giá mở cửa
- b. Tỷ giá chính thức
- c. Tỷ giá đóng cửa
- d. Câu a và c đúng

Câu hỏi 15: Ưu điểm của phương thức ghi sổ

- a. Thủ tục giảm nhẹ, tiết kiệm chi phí thanh toán
- b. Nhà xuất khẩu tăng khả năng bán hàng, thiết lập quan hệ làm ăn lâu dài với bên mua
- c. Quyền định đoạt về hàng hóa và thanh toán do bên mua quyết định
- d. Cả 3 câu trên đúng

II. Phần lý thuyết:

Câu 1: Giành được quyền vận tải trong ngoại thương có lợi ích gì, giải pháp nào để giành được quyền vận tải?

Câu 2: Chọn điều kiện thương mại quốc tế thích hợp theo Incoterms 2020.

Nhà xuất khẩu chịu mọi chi phí (kể cả đóng thuế nhập khẩu) và gần chịu mọi rủi ro để giao hàng tại kho của nhà nhập khẩu.

Tính giá cho trường hợp trên, biết:

- Giá xuất xưởng: 200 USD
- Chi phí bốc hàng tại xưởng: 2 USD
- Chi phí vận chuyển trong nước XK/NK: 8 USD/10 USD
- Chi phí vận chuyển ngoại thương: 30 USD
- Phí bốc hàng/dỡ hàng tại cảng bốc, cảng dỡ: 3 USD/4 USD
- Lệ phí thông quan XK/NK: 3 USD/5 USD
- Thuế xuất khẩu: 0%; thuế nhập khẩu: 25 USD
- Phí bảo hiểm: 2 USD

**ĐỀ THI MÔN KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ NGOẠI THƯƠNG
ĐỀ THI SỐ 02**

I. Phần trắc nghiệm

Câu 1: Đàm phán mềm được áp dụng trong trường hợp nào:

- a. Mối quan hệ tốt đẹp
- b. Mọi lợi thế đều thuộc về đối tác
- c. Dù nhượng bộ vẫn không mất đi lợi ích tối thiểu
- d. Cả 3 câu trên

Câu 2: Trong thư tín dụng giáp lưng, trách nhiệm của 2 ngân hàng thanh toán độc lập với nhau là đúng hay sai?

- a. Đúng
- b. Sai

Câu 3: Các phương thức thanh toán có lợi cho nhà nhập khẩu:

- a. Phương thức nhờ thu
- b. Phương thức trả chậm
- c. L/C có thể huy ngang
- d. Stand-by L/C
- e. Tất cả các câu trên

Câu 4: L/C giáp lưng được sử dụng trong các trường hợp sau:

- a. L/C gốc không có chữ chuyển nhượng
- b. Điều khoản L/C gốc không cho phép chuyển nhượng theo điều 48 - UCP500
- c. Điều khoản giao hàng khác nhau
- d. Nhà xuất khẩu không được thông báo về tất cả các điều khoản giao hàng
- e. Bộ chứng từ của L/C gốc không giống với bộ chứng từ của L/C giáp lưng

- f. Khi ngân hàng đồng ý mở L/C giá trị trên cơ sở L/C gốc
- g. Tất cả các câu trên

Câu 5: Chi phí chuyển nhượng do ai trả:

- a. Người hưởng lợi
- b. Người hưởng lợi đầu tiên
- c. Không ai trả
- d. Cả 3 câu sai

Câu 6: Ngân hàng không chấp nhận những hối phiếu xuất trình trễ hơn 21 ngày kể từ ngày người hưởng lợi nhận được hối phiếu đúng hay sai?

- a. Đúng
- b. Sai

Câu 7: Bộ chứng từ cần xuất trình trong phương thức giao chứng từ trả tiền gồm:

- a. Thư xác nhận đã giao cho người mua có đại diện ở nước xuất khẩu
- b. Bản copy vận đơn và hóa đơn thương mại có xác nhận của đại diện người mua ở nước xuất khẩu
- c. Vận đơn gốc, hóa đơn thương mại, giấy chứng nhận số lượng, trọng lượng, chất lượng
- d. Cả 3 câu trên.

Câu 8: Trong phương thức nhờ thu kèm chứng từ, có các hình thức nào:

- a. Nhờ thu trả tiền đối chứng từ - D/P (Documents Against Payment)
- b. Nhờ thu chấp nhận thanh toán giao chứng từ - D/A (Documents Against Acceptance).
- c. Giao chứng từ theo các điều kiện khác - D/OT (Delivery of Documents on other terms and conditions).
- d. Cả 3 câu trên

Câu 9: Căn cứ vào cách xác định tỷ giá, tỷ giá hối đoái gồm:

- a. Tỷ giá danh nghĩa và tỷ giá thực
- b. Tỷ giá mở cửa và tỷ giá đóng cửa
- c. Tỷ giá chính thức và tỷ giá kinh doanh

d. Cả 3 câu đều sai

Câu 10: Incoterms đã sửa đổi bao nhiêu lần

- a. 3 lần
- b. 5 lần
- c. 7 lần
- d. 8 lần

Câu 11: Những vấn đề Incoterms không giải quyết

- a. Chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa
- b. Giải thoát trách nhiệm hoặc miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp bất cả kháng
- c. Vi phạm hợp đồng
- d. Cả 3 câu trên

Câu 12: Căn cứ xác định giao hàng từng phần trong vận tải biển

- a. Số lượng con tàu, hành trình
- b. Hành trình, số lượng cảng bốc, cảng dỡ
- c. Số lượng con tàu, số lượng cảng bốc cảng dỡ
- d. Tất cả đều không chính xác

Câu 13: Ngày giao hàng được hiểu là:

- a. Ngày "Clean on board" trên B/L
- b. Ngày phát hành B/L
- c. Tùy theo loại B/L sử dụng

Câu 14: Trong mọi hình thức nhờ thu, trách nhiệm của Collecting Bank là:

- a. Trao chứng từ cho nhà nhập khẩu
- b. Khống chế chứng từ cho đến khi nhà nhập khẩu trả tiền
- c. Khống chế chứng từ cho đến khi nhà nhập khẩu ký chấp nhận hối phiếu
- d. Tất cả các câu trên đều không chính xác

Câu 15: Thuật ngữ "chiết khấu" có nghĩa là:

- a. Thanh toán ngay lập tức
- b. Kiểm tra chứng từ rồi gửi chứng từ đến ngân hàng phát hành L/C yêu cầu thanh toán
- c. Kiểm tra chứng từ và thanh toán trước ngày đáo hạn

Câu 16: Loại hối phiếu mà không cần ký hậu là:

- a. Hối phiếu đích danh
- b. Hối phiếu theo lệnh
- c. Hối phiếu xuất trình.

Câu 17: Việc quản lý bằng hạn ngạch thuế quan khác với hạn ngạch nhập khẩu

- a. Không làm tăng giá sản phẩm
- b. Không tạo lợi nhuận siêu ngạch cho nhà nhập khẩu
- c. Không hạn chế số lượng nhập khẩu
- d. Cả a, b, c đều đúng

Câu 18: Red.Co (Hà Lan) ký hợp đồng bán 1 dây chuyền sản xuất cho Black.Co (Việt Nam). Người bán chịu trách nhiệm, chi phí, rủi ro (trừ thủ tục thông quan và nộp thuế nhập khẩu) để giao hàng cho người mua tại cảng Vũng Tàu (hàng đã dỡ khỏi tàu).

Điều kiện giao hàng là

- a. DAT Vũng Tàu
- b. DDP Vũng Tàu
- c. DAP Vũng Tàu
- d. CPT Vũng Tàu

Câu 19: Sun.Co (Việt Nam) ký hợp đồng mua phân bón của Moon.Co (USA). Người bán có nghĩa vụ thuê tàu, mua bảo hiểm cho hàng hóa và hết trách nhiệm khi hàng lên tàu tại cảng bốc Tampa (Florida). Điều kiện giao hàng là:

- a. CFR Tampa Port
- b. CIF Tampa Port
- c. CIF Saigon Port
- d. CFR Saigon Port

Câu 20: Nhược điểm của phương pháp đàm phán kiểu cứng

- a. Dù ký hợp đồng nhưng nếu đối tác không thực hiện được thì cũng vô nghĩa
- b. Nếu gặp phải đối tác cũng dùng kiểu cứng sẽ gây nên không khí căng thẳng và phá vỡ mối quan hệ
- c. Ký được những điều khoản bất lợi, khó thực hiện
- d. Câu a và b

II. Phần bài tập

Câu 1: Hãy phân tích, nêu rõ những nội dung cần chú ý trong các điều khoản của dự thảo hợp đồng nhập khẩu giữa Công ty Việt Nam và Công ty Hàn Quốc sau đây:

1. Commodity: Urea Fertilizer
2. Quantity: 20,000 MT
3. Quality: Nitrogen: 46%, Moisture: 0,5%
4. Price: USD 210/MT. CIF
5. Packing: In PP
6. Shipment: 150 days after date of L/C
7. Insurance: ICC (A)
8. Payment: By L/C, Payment documents:
 - + Commercial Invoice
 - + Bill of Lading
 - + Insurance Certificate

Câu 2:

Một nhà xuất khẩu ở TPHCM, xuất khẩu cà phê đi Hoa Kỳ, hàng được đóng trong container, hãy chọn điều kiện thương mại Incoterms 2020 thích hợp cho các trường hợp sau:

- a. Người bán giao hàng cho người vận tải tại CFS cảng Cát Lát, thủ tục xuất khẩu người bán lo, người mua tự thuê phương tiện vận tải và mua bảo hiểm hàng hóa.
- b. Hàng được giao tại kho người bán ở Đắc Lắc, Việt Nam, thủ tục xuất khẩu do người bán lo, trả chi phí xếp hàng lên phương tiện vận tải do người mua chỉ định.

Câu 3:

Incoterms 2020 có phải là văn bản luật không? Có vận dụng trong hoạt động mua bán trong nội địa không? Incoterms 2020 có áp dụng cho loại hàng hóa như công nghệ phần mềm, bí quyết công nghệ, công thức chế tạo, thông tin qua mạng Internet không?

Anh chị hãy trình bày những nội dung cơ bản về điều khoản tên hàng?

**ĐỀ THI MÔN KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ NGOẠI THƯƠNG
ĐỀ THI SỐ 03**

I. Phần trắc nghiệm

Câu 1: Nguyên tắc hoạt động của L/C

- a. Độc lập (độc lập với hợp đồng ngoài thương trong thanh toán)
- b. Tuân thủ
- c. Câu a và b đúng
- d. Câu a và b sai

Câu 2: Thường L/C quy định địa điểm hết hiệu lực tại nước người bán là đúng hay sai?

- a. Đúng
- b. Sai

Câu 3: Những công việc mà nhà xuất khẩu làm sai khi giao hàng

- a. Lập bộ chứng từ thanh toán
- b. Chiết khấu bộ chứng từ
- c. Cả 2 câu trên đúng

Câu 4: L/C được mở dựa trên

- a. Người nhập khẩu
- b. Hối phiếu
- c. Hợp đồng ngoại thương
- d. Cả 3 câu trên

Câu 5: Để đảm bảo an toàn khi áp dụng L/C chuyển nhượng, nhà xuất khẩu nên yêu cầu có ngân hàng xác nhận là đúng hay sai?

- a. Đúng
- b. Sai

Câu 6: Trong các phương thức thanh toán quốc tế sau, phương thức nào đảm bảo an toàn cho người bán

- a. Chuyển tiền trả trước
- b. L/C có điều khoản đỡ
- c. CAD - Cash Against Documents
- d. L/C không hủy ngang
- e. Tất cả đúng

Câu 7: Ưu điểm của phương thức giao chứng từ trả tiền - CAD: Cash Against Documents

- a. Nghiệp vụ đơn giản
- b. Người bán giao hàng xong, xuất trình đầy đủ chứng từ hợp lệ sẽ lấy tiền ngay
- c. Bộ chứng từ xuất trình đơn giản
- d. Câu b và c đúng

Câu 8: Nhược điểm của phương thức chuyển tiền là phụ thuộc hoàn toàn vào khả năng và thiện chí của người mua đúng hay sai?

- a. Đúng
- b. Sai

Câu 9: Phương thức nhờ thu gây bất lợi cho người bán đúng hay sai?

- a. Đúng
- b. Sai

Câu 10: Những điều nào sau đây không phải là nhược điểm của phương thức thanh toán trong buôn bán đối lưu

- a. Không đảm bảo quyền lợi của người bán
- b. Tốc độ thanh toán chậm
- c. Rủi ro trong thanh toán cao, vốn bị ứ đọng
- d. Việc đảm bảo thanh toán phức tạp trong trường hợp nhu cầu 2 bên khác nhau
- e. Câu a, b, c

Câu 11: Ngân hàng chuyển chứng từ (Remitting bank) phải kiểm tra nội dung các chứng từ liệt kê trên yêu cầu nhờ thu nhận được từ người nhờ thu, là:

- a. Đúng
- b. Sai

Câu 12: Trong mọi hình thức nhờ thu, trách nhiệm của Collecting Bank là:

- a. Trao chứng từ cho nhà nhập khẩu
- b. Không chế chứng từ cho đến khi nhà nhập khẩu trả tiền
- c. Không chế chứng từ cho đến khi nhà nhập khẩu ký chấp nhận hối phiếu
- d. Tất cả các câu trên đều không chính xác

Câu 13: Theo UCP 500, khi L/C không quy định thời hạn xuất trình chứng từ thì được hiểu là:

- a. 7 ngày làm việc của ngân hàng
- b. 7 ngày sau ngày giao hàng
- c. 21 ngày sau ngày giao hàng
- d. 21 ngày sau ngày giao hàng nhưng phải nằm trong thời hạn hiệu lực của L/C đó

Câu 14: Vì lợi ích quốc gia, nhà nhập khẩu nên lựa chọn điều kiện giao hàng:

- a. FOB
- b. FAS
- c. CIF
- d. CFR (C&F)

Câu 15: Mặt hàng không thuộc diện quản lý bằng hạn ngạch thuế quan của Việt Nam hiện nay là:

- a. Đường
- b. Sữa
- c. Thuốc lá nguyên liệu
- d. Cả 3 câu trên đều sai

Câu 16: Tiger (Singapore) ký hợp đồng bán thiết bị cho Saigon. Co (Việt Nam). Hàng được đóng trong các container 20 feet giao tại (C.Y) của Cảng Singapore. Người bán

có nghĩa vụ thuê tàu và hết trách nhiệm khi hàng được đưa đến bãi tập kết quy định. Điều kiện giao hàng là:

- a. FCA Singapore Port
- b. CPT Singapore Port
- c. FCA Saigon Port
- d. CPT Saigon Port

Câu 17: Star.Co (Hàn Quốc) ký hợp đồng mua gạo của Food.Co (Việt Nam. Người mua có nghĩa vụ thuê tàu để chuyên chở hàng hóa và người bán hết trách nhiệm khi hàng lên tàu tại cảng bốc Việt Nam. Điều kiện giao hàng là:

- a. FOB Seoul Port
- b. FOB Saigon Port
- c. CFR Seoul Port
- d. CFR Saigon Port

Câu 18: Ưu điểm của đàm phán theo kiểu cứng

- a. Luôn đạt mục tiêu và lợi ích mong muốn
- b. Thuận lợi, nhanh chóng
- c. Nhanh chóng khi gặp đối tác dùng kiểu mềm
- d. Câu a và b đúng
- e. Câu a và c đúng

Câu 19: Thư tín dụng đối ứng có giá trị hiệu lực khi nào?

- a. Ngay khi được lập
- b. Khi L/C đối ứng với nó đã được mở
- c. Sau 21 ngày
- d. Cả 3 câu trên

Câu 20: Nguyên tắc giao tiếp trong đàm phán

- a. Đôi bên cùng có lợi
- b. Công khai bình đẳng
- c. Xác định đúng mục tiêu và lập phương án đàm phán
- d. Cả 3 câu trên đúng

II. Phân lý thuyết:

Câu 1: Một nhà xuất khẩu ở Hải Phòng, xuất khẩu gạo đi Nhật Bản, hàng được đóng trong container, hãy chọn điều kiện thương mại Incoterms 2020 thích hợp cho các trường hợp sau:

- a. Người bán giao hàng cho người vận tải tại CFS cảng Hải Phòng, thủ tục xuất khẩu người bán lo, người mua tự thuê phương tiện vận tải và mua bảo hiểm hàng hóa.
- b. Hàng được giao tại kho người bán ở Việt Nam, thủ tục xuất khẩu do người bán lo, trả chi phí xếp hàng lên phương tiện vận tải do người mua chỉ định tới.

Câu 2: Vai trò của Incoterms? Incoterms có thay thế cho hợp đồng ngoại thương không? Vì sao?

Anh chị hãy trình bày những nội dung cơ bản của điều khoản về giao hàng?

Câu 3: Anh/chị hãy phân tích, nêu rõ những điểm cần chú ý trong các điều khoản của hợp đồng xuất khẩu gạo (Rice) giữa người bán là Công ty Nông nghiệp Sạch (Việt Nam) và người mua là công ty Karkov (Ukraine) sau:

1. Commodity: Rice
2. Quantity: 5,000 MT
3. Quality: As sample agreed by both parties.
4. Price: 460 USD/MT.FOB
5. Packing: In PP
6. Shipment: In March 2022. Port of discharging: Odessa Port.
7. Payment: By L/C. Payment documents:
 - + Commercial Invoice.
 - + Bill of Lading.

**ĐỀ THI MÔN KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ NGOẠI THƯƠNG
ĐỀ THI SỐ 04**

I. Phần trắc nghiệm

Câu hỏi 1: Theo điều kiện DAT (...) Incoterms 2010 thì ai sẽ là người làm thủ tục thông quan nhập khẩu?

- a. Người bán
- b. Người mua
- c. Người chuyên chở
- d. Ngân hàng

Câu hỏi 2: Theo điều kiện FOB (...) Incoterms 2020 thì ai sẽ là người làm thủ tục thông quan xuất khẩu?

- a. Người bán
- b. Người mua
- c. Người chuyên chở
- d. Ngân hàng

Câu hỏi 3: Đặc điểm của hợp đồng ngoại thương

- a. Tiền tính giá và tiền thanh toán là ngoại tệ đối với một trong hai bên và có thể là ngoại tệ đối với cả hai
- b. Tiền tính giá là ngoại tệ đối với một trong hai bên
- c. Tiền thanh toán là ngoại tệ đối với một trong hai bên
- d. Cả 3 câu trên

Câu hỏi 4: Khi phát sinh tranh chấp, khiếu nại trong thực hiện hợp đồng mua bán ngoại thương

- a. Trước hết các bên phải gặp gỡ cùng nhau thương lượng để giải quyết, nếu không giải quyết được thì phải kiện ra trọng tài hoặc tòa án

- b. Hai bên giải quyết bằng thông lệ quốc tế
- c. Kiện lên trọng tài hoặc tòa án
- d. Cả 3 câu trên.

Câu hỏi 5: Trường hợp thanh toán bằng chuyển tiền (TT) chỉ nên áp dụng khi:

- a. Đối tác có quan hệ thường xuyên
- b. Hai bên có hiểu biết về nhau
- c. Nhận hàng trước khi thanh toán
- d. Cả 3 câu trên

Câu hỏi 6: Proforma Invoice

- a. Có thể dùng để thanh toán
- b. Không dùng để thanh toán
- c. Không tồn tại
- d. Cả 3 câu trên

Câu hỏi 7: Tên hàng trong hợp đồng ngoại thương thường được ghi kèm:

- a. Điều kiện giao hàng từng phần và chuyển tải
- b. Điều kiện thanh toán
- c. Điều kiện bảo hiểm
- d. Tiêu chuẩn kỹ thuật của hàng hóa

Câu hỏi 8: Những điều nào sau đây không phải là ưu điểm của kiểm đàm phán mềm

- a. Thuận lợi nhanh chóng
- b. Bầu không khí thoải mái, ít căng thẳng, gây cản
- c. Luôn đạt được mục tiêu và lợi ích mong muốn
- d. Hợp đồng ngoại thương thường ký kết được

Câu hỏi 9: Ưu điểm của phương thức giao chứng từ trả tiền

- a. Nghiệp vụ giản đơn
- b. Người bán giao hàng xong, xuất trình đầy đủ chứng từ hợp lệ sẽ lấy tiền ngay
- c. Bộ chứng từ xuất trình đơn giản

- d. Câu b và c đúng
- e. Cả a, b và c

Câu hỏi 10: Ai là người hưởng lợi đầu tiên của hối phiếu?

- a. Người ký phát hối phiếu
- b. Người nhận hối phiếu
- c. Câu a và b đúng
- d. Câu a và b sai

Câu hỏi 11: Nếu hối phiếu hợp lệ mà không được thanh toán, người hưởng lợi có được khiếu nại hay không?

- a. Có
- b. Không

Câu hỏi 12: Chi phí chuyển nhượng trong thanh toán bằng L/C chuyển nhượng do ai trả:

- a. Người hưởng lợi
- b. Người hưởng lợi đầu tiên
- b. Không ai trả
- d. Cả 3 câu sai.

Câu hỏi 13: Phạm vi sử dụng của Incoterms

- a. Chủ yếu quy định trách nhiệm của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa hữu hình của xuất nhập khẩu
- b. Quy định ai trả chi phí xuất khẩu
- c. Quy định ai trả chi phí nhập khẩu
- d. Quy định ai trả chi phí vận chuyển

II. Phân lý thuyết:

Câu 1: Trình bày các bước tiến hành trong thanh toán bằng tín dụng chứng từ.

Những rủi ro có thể gặp đối với người xuất khẩu nếu sử dụng phương thức thanh toán tín dụng chứng từ.

Câu 2: Chọn điều kiện thương mại quốc tế thích hợp theo Incoterms 2020:

Nhà xuất khẩu thuê tàu, mua bảo hiểm và giao hàng qua lan can tàu tại cảng bốc là hết trách nhiệm.

Tính giá cho trường hợp trên biết:

- Giá xuất xưởng: 200 USD
- Chi phí bốc hàng tại xưởng: 2 USD
- Chi phí vận chuyển trong nước XK/NK: 8 USD/10 USD
- Chi phí vận chuyển ngoại thương: 30 USD
- Phí bốc hàng/dỡ hàng tại cảng bốc, cảng dỡ: 3 USD/4USD
- Lệ phí thông quan XK/NK: 3 USD/5 USD
- Thuế xuất khẩu: 0%
- Thuế nhập khẩu: 10% giá nhập khẩu tại cửa khẩu nhập.
- Phí bảo hiểm: 2 USD.